

Số: 2259 /CV-BVĐKT

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 7 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Mai Thị Bích Phượng, Khoa Dược, Điện thoại: 091 2605695.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
 - Nhận qua email: maiphuongbvd@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 13 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h ngày 23 tháng 7 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Vật tư y tế:
(Chi tiết trong danh mục tại Phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp: Kho Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 5 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự trừ.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT; KD; TCKT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Sỹ

PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo công văn số 2239 /CV-BVĐKT ngày 12/07/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá)

STT	Danh mục VTYT	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Băng cuộn dính không dệt	+ Kích thước: Chiều rộng: 5,0 cm ± 0,25cm. Chiều dài: 4.5m ± 0,25m + Băng dính được phủ lớp cao su trên bề mặt vải không dệt + Bám dính vào chính nó, không dính vào tóc hoặc da, không cần ghim hoặc kẹp + Trọng lượng nhẹ, xốp, cho da thở và tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng + Cung cấp khả năng nén có kiểm soát, độ bền, độ đàn hồi cao + Chống nước, không bị trôi do mồ hôi hoặc nước + Vải không dệt có thể xé rách bằng tay, không cần kéo và dễ sử dụng + Có thể sử dụng trên nhiều bộ phận của cơ thể	1.200	Cuộn
2	Kim chọc động mạch đùi	- Kim chọc động mạch đùi - Chất liệu: thép không gỉ - Cỡ 18G: đường kính 1.3mm x dài 70mm. Đường kính đầu tip 0.035" - Đầu sắc nhọn, lòng kim trơn nhẵn	200	Cái
3	Túi đựng máu	- Cấu hình bộ túi : + 01 kim cỡ 16G. + 01 túi đựng bằng nhựa PVC-DEHP, dung tích 300ml, chứa 35ml CPD. + 01 túi đựng bằng nhựa PVC-DEHP, dung tích 300ml, chứa 55ml SAG-M. + 01 túi chứa bằng nhựa PVC-DEHP, dung tích 300ml. + 01 dây lấy máu toàn phần, chiều dài 1160 ± 70 mm + 01 dây nối với túi máu toàn phần, chiều dài 195 ± 15 mm + 01 dây nối với túi hồng cầu, chiều dài 440 ± 30 mm + 01 dây nối C1 với túi trắng, chiều dài 440 ± 30 mm + Có bộ lấy mẫu chân không đi kèm. + Có các kẹp trên dây lấy máu và dây lấy mẫu chân không. - Thích hợp với đơn vị hiến 250ml.	20.000	Túi
4	Catheter đường hầm dùng trong lọc máu	Catheter đường hầm dùng trong lọc máu, hai nòng, chất liệu Polyurethane, thiết kế đầu tip dạng xoắn ốc. Kích cỡ catheter 14.5Fr. Introducer: 15Fr. Chiều dài từ đầu tip đến đầu gần 20-47cm. Chiều dài từ đầu tip đến cuff 15-42cm, có van khóa khí tự động và catheter được tích hợp sẵn dây dẫn 0.038". Thông nòng 10-12 Fr. Kim dẫn đường 18G. Tốc độ dòng chảy đến 500ml/phút. Độ gấp góc £7%, bề mặt trơn nhẵn. Có 3 đến 4 lỗ bên trên thân Catheter	100	Cái
5	Ống thông chụp động mạch vành trái, phải	Lưới thép không gỉ bền đôi chống xoắn Các cỡ: 4F đến 6F. Chiều dài 100cm đến 110cm	500	Cái
6	Ống thông chụp động mạch vành 2 bên	Lưới thép không gỉ bền đôi; chống xoắn Các cỡ: 4F đến 6F. ; Chiều dài 100cm đến 110cm	800	Cái
7	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch ngoại biên	Đường kính khoảng: 0.014" đến 0.035". Chiều dài khoảng: 90cm đến 150cm. Lớp phủ ái nước giúp tăng độ trơn láng. Đầu xa phủ hydrophilic, thân catheter và hub trong suốt. Đầu tip thon dần. Catheter có đủ loại tương thích với dây dẫn: 0,014" đến 0.035". Chiều dài: 65 đến 150 cm	5	Cái
8	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp mạch	Vật liệu thép không gỉ phủ lớp ái nước. Vùng linh hoạt 4cm. Kích cỡ 6F. Đường kính trong lớn 0.088". Chiều dài: 80cm; 90cm. Đường kính ngoài 8F/8F.	100	Cái
9	Vi ống thông (micro-catheter) các loại, các cỡ	- Thiết kế trục mới từ các sợi bền. - Đường kính ngoài thân xa: 2.1 F - 2.6 F - Đường kính ngoài phần thân gần: 2.8 F - 2.9 F - Chiều dài khả dụng: 135 đến 150 cm	5	Cái

10	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, Ceramic on PE có vitamin E	<p>1. Ổ cối không xi măng: làm bằng hợp kim Titanium Alloy (Ti-6Al-4V) được phun Titanium Plasma (TiPlasma) nhám và phủ HA. Có 12 chốt khóa chống xoay trở lên. Có các cỡ từ 44mm - 70mm với bước chuyển tối đa 2mm. Cạnh ổ cối có đánh dấu laser chỉ hướng.</p> <p>2. Vít ổ cối: bằng Titanium dài từ 15 đến 50mm.</p> <p>3. Lớp lót: bằng Polyethylene Crosslink có bổ sung vitamin E. Đường kính trong 28mm, 32mm, 36mm.</p> <p>4. Chòm xương đùi: Vật liệu bằng Ceramic BioloX Delta: có hình cầu, taper 12/14 và các cỡ: 28mm (-2.5mm, +1mm, +4mm), 32mm (-3mm, +1mm, +5mm; +8mm), chòm lớn 36mm (-3mm, +1mm, +5mm; +9mm) và 40mm (-3mm, +1mm, +5mm, +9mm)</p> <p>5. Chuôi xương đùi UTF-reduced: loại cổ định đầu gôn, dạng nằm 2 chiều và cổ trơn, chất liệu Titanium Alloy (Ti-6Al-4V), phun Titanium Plasma nhám. Góc cổ thân 130 độ với đầu taper 12/14 có cỡ dài từ 114mm -161mm, các cỡ tương ứng với độ rộng bề ngang từ 22.8mm đến 43.5mm</p>	30	Bộ
11	Khớp háng toàn phần không xi măng, Polyethylene on PE có vitamin E	<p>1. Ổ cối không xi măng: làm bằng hợp kim Titanium Alloy (Ti-6Al-4V) được phun Titanium Plasma (TiPlasma) nhám và phủ HA. Có 12 chốt khóa chống xoay. Ổ cối có cỡ từ 44mm - 70mm với bước chuyển tối đa 2mm. Cạnh ổ cối có đánh dấu laser chỉ hướng.</p> <p>2. Vít ổ cối: bằng Titanium dài 15-50mm.</p> <p>3. Lớp lót: bằng Polyethylene Crosslink có vitamin E. Đường kính trong 28mm, 32mm, 36mm</p> <p>4. Chòm xương đùi: bằng Cobalt Chrome; kích thước : 28mm (-3mm, 0mm, +2,5mm, +5mm, +7.5mm, +10mm), 32mm (-3mm, 0, +2.5mm, +5mm, +7.5mm, +10mm) và chòm lớn 36mm (-3mm, 0mm, +5mm, +10mm) với taper 12/14.</p> <p>5. Chuôi xương đùi: loại cổ định đầu gôn, dạng nằm 2 chiều và cổ trơn, chất liệu Titanium Alloy (Ti-6Al-4V), phun Titanium Plasma nhám. Góc cổ thân 130 độ với đầu taper 12/14 dài từ 114 đến 161 tương ứng với độ rộng bề ngang từ 22.8mm đến 43.5mm</p>	30	Bộ
12	Khớp háng bán phần chuôi dài không xi măng, góc cổ 130°	<p>1. Chòm bán phần: Có mặt ngoài bằng Cobalt Chrome; lớp lót PE Crosslink có vòng khóa trong. Đường kính ngoài từ 38mm đến 56mm, đường kính trong 22mm đến 28mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi: bằng chất liệu Cobalt Chrome; kích thước 22.2mm (+0mm, +3mm, +6mm, +9mm), 28mm (-3mm, +0mm, +2,5mm, +5mm, +7.5mm, +10mm) với taper 12/14</p> <p>3. Chuôi dài không xi măng: bằng vật liệu Titanium Alloy (Ti-6Al-4V) dạng hình nêm 3 chiều chống xoay và cổ trơn, phun Titanium Plasma nhám toàn thân, góc cổ thân 130°, taper 12/14, Có 2 dạng: dạng thẳng có chiều dài 180mm ± 2mm và dạng cong có chiều dài 230mm ± 2mm tương ứng cỡ đường kính đầu xa (từ 11mm-18mm) với mỗi bên trái, phải.</p>	10	Bộ

13	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng (1 bộ gồm 01 Ổ cối + 02 Vít ổ cối + 01 Lót ổ cối + 01 Chòm khớp + 01 Chuôi khớp)	<p>1. Ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium, được phủ toàn bộ bởi lớp hợp chất Supravit hoặc tương đương dày khoảng 200µm. Ổ cối chuyển động được trong khoảng 25 – 50µm. Có các nút để chặn các lỗ vít không sử dụng. Có khóa an toàn cố định lớp lót ổ cối. Đường kính ngoài từ 44 - 64mm, bước tăng ≤ 2mm.</p> <p>2. Vít ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium, vít xương xốp. Đường kính vít khoảng 6.5mm, chiều dài vít từ 12 - 70mm, gồm tối thiểu 13 cỡ.</p> <p>3. Lót ổ cối: Chất liệu XL-UHMWPE hoặc tương đương. Đường kính trong 28mm dùng được cho tối thiểu các ổ cối 44 - 64mm; đường kính trong 32mm dùng được cho tối thiểu các ổ cối 48-64mm; đường kính trong 36mm dùng được cho tối thiểu các ổ cối 52-64mm. Bao gồm tối thiểu các loại: tiêu chuẩn, góc 10 độ và góc 20 độ.</p> <p>4. Chòm khớp: Chất liệu BIOLOX Delta Ceramic hoặc tương đương, cổ côn 12/14, đường kính ngoài gồm tối thiểu các cỡ 28mm, 32mm, 36mm, 40mm.</p> <p>5. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Titanium hoặc tương đương, phủ toàn bộ bởi lớp hợp chất Supravit® Zoned hoặc tương đương dày trong khoảng từ 175 đến 200µm. Góc cổ-thân trong khoảng từ 126° đến 140° (gồm tối thiểu các loại cổ ngắn, cổ dài, +4, +8). Chuôi ngắn: chiều dài khoảng 100mm, chiều rộng từ 6 - 17mm bước tăng ≤ 1mm. Chuôi dài chiều dài từ 100 đến 165mm, chiều rộng thân chuôi từ 8 - 16mm bước tăng ≤ 1mm.</p>	20	Bộ
14	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on Ceramic	<p>1. Ổ cối: Được phủ toàn bộ bởi lớp hợp chất Supravit hoặc tương đương dày khoảng 200µm. Ổ cối chuyển động được trong khoảng 25 – 50µm. Có các nút để chặn các lỗ vít không sử dụng. Có khóa an toàn cố định lớp lót ổ cối. Đường kính ngoài từ 44 - 64mm, bước tăng ≤ 2mm.</p> <p>2. Vít ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium hoặc tương đương, vít xương xốp. Đường kính vít khoảng 6.5mm, chiều dài vít từ 12 - 70mm, gồm tối thiểu 13 cỡ.</p> <p>3. Lót ổ cối: Chất liệu BIOLOX Delta Ceramic hoặc tương đương. Đường kính trong 28mm dùng được cho tối thiểu các ổ cối 44 - 46mm, 48 - 50mm; đường kính trong 32mm dùng được cho tối thiểu các ổ cối 48 - 50mm, 52 - 54mm, 56 - 58mm, 60 - 64mm; đường kính trong 36mm dùng được cho tối thiểu các ổ cối 52 - 54mm, 56 - 58mm, 60-64mm; đường kính trong 40mm dùng được cho tối thiểu các ổ cối 56 - 58mm, 60 - 64mm.</p> <p>4. Chòm khớp: Chất liệu BIOLOX Delta Ceramic hoặc tương đương, cổ côn 12/14, đường kính ngoài gồm tối thiểu các cỡ 28mm, 32mm, 36mm, 40mm.</p> <p>5. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Titanium hoặc tương đương, phủ toàn bộ bởi lớp hợp chất Supravit Zoned hoặc tương đương dày trong khoảng từ 175 đến 200µm. Góc cổ-thân trong khoảng từ 126° đến 140° (gồm tối thiểu các loại cổ ngắn, cổ dài, +4, +8). Chuôi ngắn: chiều dài khoảng 100mm, chiều rộng từ 6 - 17mm bước tăng ≤ 1mm. Chuôi dài chiều dài từ 100 đến 165mm, chiều rộng thân chuôi từ 8 - 16mm bước tăng ≤ 1mm.</p>	5	Bộ
15	Khớp háng bán phần không xi măng, góc cổ thân chuôi 130 độ, chuôi phủ calcium phosphate	<p>1. Đầu: Bên trong là Polyethylene cao phân tử (UHMWPE), Vòng khóa an toàn bằng Polyethylene cao phân tử (UHMWPE), 27 size 39 - 65mm</p> <p>2. Đầu xương đùi: Kích cỡ: 22mm, 24(-3.5,0)mm, 28(-3.5,0,+3.5)mm, 32(-4,0,+4)mm.</p> <p>3. Cuống xương đùi: Bên ngoài phủ toàn thân chuôi lớp calcium phosphate phủ ngoài dày khoảng 15µm. Có rãnh chống lún, xoay. Chuôi dạng thẳng, tiết diện hình chữ nhật/hình thang giúp cố định vững chắc. Hệ thống chuôi tương thích giải phẫu học có kích cỡ từ 115-190mm. Góc cổ thân chuôi CCD 130 độ, đầu</p>	20	Bộ

16	Khớp háng toàn phần không xi măng, góc cổ thân chuôi 130 độ, Metal on PE	<p>01. Cuống xương đùi hợp kim Titanium (Ti6Al4V): Bên ngoài phủ toàn thân chuôi lớp calcium phosphate phủ ngoài dày khoảng 15µm. Rãnh chống lún, xoay. Chuôi dạng thẳng, tiết diện hình chữ nhật/hình thang. Hệ thống chuôi tương thích giải phẫu học có kích cỡ từ 115-190mm. Góc cổ thân chuôi 130 độ, đầu chuôi dạng taper 12/14. Offset từ 38-45mm</p> <p>02. Đầu xương đùi CoCrMo: Kích cỡ: từ 24(-3.5,0)mm, 28(-3.5,0,+3.5, +10,5)mm, 32(-4,0,+4,+8,5)mm. 36(-4,0,+4+8)mm.</p> <p>03. Lớp đệm nhựa UHMWPE: Có bờ chống trật, chốt định tâm. Có vòng khóa bằng hợp kim titanium Ti6Al4V tăng khả năng cố định. Đường kính trong từ 28mm-36mm.</p> <p>04. Ổ cối hợp kim Titanium (Ti6Al4V): Kết hợp lớp cấu trúc tổ ong dày khoảng 170µm Phủ ngoài lớp HA dày 60µm, hỗ trợ 3 lỗ bắt vít Có size từ 44 -62mm</p> <p>05. Vít ổ cối</p>	20	Bộ
17	Khớp háng toàn phần không xi măng, góc cổ thân chuôi 130 độ, Ceramic on PE	<p>01. Cuống xương đùi (Ti6Al4V): Bên ngoài phủ toàn thân chuôi lớp calcium phosphate phủ ngoài dày khoảng 15µm Rãnh chống lún, xoay. Chuôi dạng thẳng, tiết diện hình chữ nhật/hình thang. Hệ thống chuôi tương thích giải phẫu học có 11 kích cỡ từ 115-190mm Góc cổ thân chuôi CCD 130 độ, đầu chuôi dạng taper 12/14. Offset từ 38-45mm</p> <p>02. Đầu xương đùi gốm (ceramic): Kích cỡ:28(-3.5,0,+3.5)mm,32(-4,0,+4,+7)mm, 36 (-4,0,+4,+8)mm. 40(-4,0,+4,+8)mm.</p> <p>03. Lớp đệm nhựa UHMWPE: Có bờ chống trật, chốt định tâm. Có vòng khóa bằng hợp kim titanium Ti6Al4V tăng khả năng cố định. Đường kính trong từ 28mm-36mm.</p> <p>04. Ổ cối hợp kim Titanium (Ti6Al4V): Loại kết hợp lớp cấu trúc tổ ong dày khoảng 170µm Phủ ngoài lớp HA dày 60µm, hỗ trợ 3 lỗ bắt vít Có size từ 44 - 62mm</p> <p>05. Vít ổ cối</p> <p>Chất liệu Titanium, đường kính 6.5mm, có 9 độ dài từ 20-60mm</p>	20	Bộ
18	Khớp háng bán phần không xi măng	<p>1. Chuôi khớp: Vật liệu Titanium, phủ nhám đầu gân. Kích cỡ chuôi: có tối thiểu 10 cỡ, bước tăng 1,25mm đến 2,5mm. Chiều dài chuôi từ 137 mm đến 162 mm. Góc cổ chuôi 135° với offset tương ứng từ 34,8mm đến 41,4mm với chiều dài thân cổ tiêu chuẩn 34,2mm;</p> <p>2. Chòm xương đùi vật liệu CrCo đường kính đầu ø28 mm;</p> <p>3. Đầu chòm bán phần: vật liệu kim loại kích cỡ từ 39mm đến 60 mm, bước tăng tối đa 1mm;</p> <p>4. Lót đầu chòm PE vật liệu UHMWPE có vòng khóa tháo rời, có tối thiểu 4 cỡ tương ứng.</p>	10	Bộ
19	Khớp háng bán phần chuôi dài, có rời, cong ở đầu xa	<p>1. Chuôi khớp: Vật liệu hợp kim Ti6Al7Nb, thiết kế chuôi có những rãnh dọc với cấu trúc bề mặt phun dạng cát. Phần cổ rời quay được 360°, dài từ 50mm đến 70 mm. Kích cỡ chuôi: ø13 đến ø22 mm, có tối thiểu 10 cỡ. Chiều dài chuôi: ≤ 200 mm và cong ở đầu xa. Góc cổ chuôi: 127° đến 130°;</p> <p>2. Đầu Chòm xương đùi: vật liệu CrCo, với đường kính ø28 mm. Đầu chòm bán phần: vật liệu kim loại kích cỡ từ 39mm đến 60 mm, bước tăng tối đa 1mm;</p> <p>3. Lót đầu chòm PE vật liệu UHMWPE có vòng khóa tháo rời, có tối thiểu 4 cỡ tương ứng.</p>	30	Bộ

20	Khớp háng toàn phần không xi măng	<p>1. Chuôi khớp: Vật liệu Titanium, phủ nhám đầu gân. Kích cỡ chuôi: có tối thiểu 10 cỡ, bước tăng 1,25mm đến 2,5mm. Chiều dài chuôi từ 137 mm đến 162 mm. Góc cổ chuôi 135° với offset tương ứng từ 34,8mm đến 41,4mm với chiều dài thân cổ tiêu chuẩn 34,2mm</p> <p>2. Chòm xương đùi vật liệu CrCo đường kính đầu tối thiểu ø28 mm</p> <p>3. Ổ cối: vật liệu Titanium với kết cấu lớp phủ bề mặt chạy dọc theo vành ổ cối, lỗ vít có thể khóa bằng nút có ren, bên trong có rãnh khóa lót ổ cối. Kích cỡ : từ ≤42mm đến ≥70 mm, bước tăng tối đa 2mm;</p> <p>4. Lớp đệm: Vật liệu UHMWPE, gờ chống trật 20°</p>	20	Bộ
21	Khớp háng toàn phần không xi măng	<p>1. Chuôi khớp: Vật liệu Titanium, phủ nhám đầu gân. Kích cỡ chuôi: có tối thiểu 10 cỡ, bước tăng 1,25mm đến 2,5mm. Chiều dài chuôi từ 137 mm đến 162 mm. Góc cổ chuôi 135° với offset tương ứng từ 34,8mm đến 41,4mm;</p> <p>2. Chòm xương đùi vật liệu CrCo đường kính đầu tối thiểu ø28 mm;</p> <p>3. Ổ cối: vật liệu Titanium với kết cấu lớp phủ bề mặt chạy dọc theo vành ổ cối, lỗ vít có thể khóa bằng nút có ren, bên trong có rãnh khóa lót ổ cối. Kích cỡ : từ 42mm đến 70 mm, bước tăng tối đa 2mm;</p> <p>4. Lớp đệm: Vật liệu Crosslinked PE có kết hợp Vitamin E, gờ chống trật 20°;</p> <p>5. Vít ổ cối: Titanium dài 20mm đến 60mm.</p>	20	Bộ
22	Khớp háng toàn phần không xi măng	<p>1. Chuôi khớp: Vật liệu Titanium, phủ nhám đầu gân. Kích cỡ chuôi: có tối thiểu 10 cỡ, bước tăng 1,25mm đến 2,5mm. Chiều dài chuôi từ 137 mm đến 162 mm. Góc cổ chuôi 135° với offset tương ứng từ 34,8mm đến 41,4mm;</p> <p>2. Chòm xương đùi vật liệu Biolox Delta Ceramic đường kính đầu tối thiểu ø28 mm;</p> <p>3. Ổ cối: vật liệu Titanium với kết cấu lớp phủ bề mặt ULTRAFIT chạy dọc theo vành ổ cối, lỗ vít có thể khóa bằng nút có ren, bên trong có rãnh khóa lót ổ cối. Kích cỡ: từ 42mm đến 70 mm, bước tăng 2mm;</p> <p>4. Lớp đệm: Vật liệu Crosslinked PE có kết hợp Vitamin E, gờ chống trật 20°;</p> <p>5. Vít ổ cối: Titanium dài 20mm đến 60mm.</p>	20	Bộ
23	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, lót Crosslinked, chuôi phủ HA toàn bộ	<p>1. Chuôi khớp chất liệu titanium phủ HA. Chiều dài từ 105 - 164mm, kích thước offset từ 37 - 54mm, chiều dài cổ khớp từ 30 - 40mm, đường kính đầu xa đuôi chuôi từ 4 - 18mm. Góc cổ chuôi 127 độ.</p> <p>2. Ổ cối chất liệu hợp kim Titanium phủ titanium plasma, đường kính ngoài từ 44 - 62mm, bước tăng tối đa 2mm. Đường kính trong từ 38 - 52mm.</p> <p>3. Chòm khớp chất liệu CoCr, gồm các cỡ đường kính 28mm (-3,5, 0, +3,5), 32mm (-4, 0, +4, +7), 36mm (-4, 0, +4, +7).</p> <p>4. Lót ổ cối toàn phần chất liệu PE siêu liên kết, gồm các size 28mm đến 36mm. Góc chống trượt 12 độ.</p> <p>5. Vít ổ cối chất liệu Ti-6Al-7Nb, đường kính trong 6.3mm, chiều dài từ 25 - 35mm, bước tăng tối đa 5mm.</p>	10	Bộ
24	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, lót Crosslinked, chuôi phủ HA toàn bộ, chòm ceramic	<p>1. Chuôi khớp chất liệu Titanium phủ HA. Chiều dài từ 105 - 164mm, kích thước offset từ 37 - 54mm, chiều dài cổ khớp từ 30 - 40mm, đường kính đầu xa đuôi chuôi từ 4 - 18mm. Góc cổ chuôi khoảng 127 độ.</p> <p>2. Ổ cối chất liệu hợp kim Titanium phủ titanium plasma, đường kính ngoài từ 44 - 62mm, bước tăng 2mm. Đường kính trong từ 38 - 52mm.</p> <p>3. Chòm khớp chất liệu Ceramic các loại đường kính 28mm (-3,5, 0, +3,5), 32mm (-4, 0, +4, +7), 36mm (-4, 0, +4, +7).</p> <p>4. Lót ổ cối toàn phần chất liệu PE gồm các size 28mm đến 36mm. Góc chống trượt khoảng 12 độ.</p> <p>5. Vít ổ cối chất liệu Ti-6Al-7Nb, đường kính trong 6.3mm, chiều dài từ 25 - 35mm, bước tăng tối đa 5mm.</p>	10	Bộ

25	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi phủ titanium plasma (TPS)	<p>1. Chuôi khớp không xi phủ titanium plasma (TPS) chiều dài từ 105 đến 164mm, kích thước offset cổ khớp các cỡ 37 đến 54mm, chiều dài cổ khớp các cỡ 30 đến 40mm, độ rộng phần đầu xa đuôi chuỗi 4 đến 18mm. Góc cổ chuỗi 127 độ</p> <p>2. Chòm xương đùi CoCr gồm các size đường kính 22mm đến 28mm với chiều dài Offset 0/+3.5mm, -3.5mm/0/+3.5mm</p> <p>3. Đầu chòm lắp sẵn khóa gồm có đầu chòm titanium và lót chất liệu PE, gồm các size 38/22 đến 58/28mm</p>	10	Bộ
26	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chuỗi phủ TPS	<p>1. Chuôi khớp không xi phủ titanium plasma (TPS) chiều dài từ 105 đến 164mm, kích thước offset cổ khớp các cỡ 37 đến 54mm, chiều dài cổ khớp các cỡ 30 đến 40mm độ rộng phần đầu xa đuôi chuỗi 4 đến 18mm. Góc cổ chuỗi 127 độ</p> <p>2. Ổ cối toàn phần phủ titanium plasma (TPS) Vật liệu: Titanium Alloy phủ titanium plasma (Ti-6Al-4V ELI, TPS) có thiết kế rãnh chống trượt, các cỡ 44 đến 62mm, đường kính trong 38 đến 52mm, đường kính ngoài 46 đến 64mm</p> <p>3. Chòm xương đùi CoCr, gồm các size đường kính 28mm đến 36 với chiều dài Offset -3.5mm/0/+3.5mm; -4mm/0mm/+4mm/+7mm; -4mm/0mm/+4mm/+7mm.</p> <p>4. Lót ổ cối toàn phần chất liệu PE, các size 28/38mm đến 36/52mm, góc bờ chống trượt 12 độ.</p> <p>5. Vít ổ cối Chất liệu Ti-6Al-7Nb, đường kính 6.3mm, chiều dài 25 đến 35mm</p>	10	Bộ
27	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng (Ceramic on PE có vitamin E)	<p>1. Chuôi khớp: Chất liệu bằng hợp kim Ti6Al4V. Đầu chuỗi dạng Taper 12/14 có biên độ xoay 135 độ (standard). Đường cắt xương 55 độ. Có cánh mỏng ở mấu chuyển lớn và rãnh chống xoay riêng biệt. Bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần phủ lớp Titanium Plasmamore rỗng li ti có độ dày khoảng 0.35mm. Kích cỡ chuỗi: Từ 8mm đến 18mm (mỗi size tăng tối đa 1mm). Chiều dài thân chuỗi: 112 đến 150mm. Chiều dài chuỗi: 145 đến 190mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi: Chất liệu gốm (BioloX delta Alumina matrix composite ceramic). Đường kính đầu: 28mm. Đường kính đầu: 32 đến 40mm. Cổ đầu 12/14.</p> <p>3. Lót ổ cối: Chất liệu bằng polyethylene kết hợp với Vitamin E. Đường kính trong: 28 đến 40mm. Có bờ chống trượt phía sau. Lớp lót gắn vào ổ cối bằng cơ chế nén ép cho cả hai, bên trong ổ cối có thiết kế dạng nón và nhám.</p> <p>4. Ổ cối: Chất liệu Titanium forged alloy Ti6Al4V. Vách mỏng khoảng 0.35 mm với độ xốp 50%, có tối thiểu các size từ 44mm - 70mm, mỗi cỡ tăng tối thiểu 2mm thích hợp cho tất cả các loại ổ cối, có 3 lỗ bắt vít.</p> <p>5. Vít ổ cối chất liệu hợp kim Titanium Ti6Al4V đường kính 6.5mm, với chiều dài 20mm đến 36mm</p>	10	Bộ
28	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng (CoCr on PE có Vitamin E)	<p>1. Chuôi khớp: Chất liệu bằng hợp kim Ti6Al4V. Đầu chuỗi dạng Taper 12/14 có biên độ xoay 135 độ. Đường cắt xương 55 độ. Có cánh mỏng ở mấu chuyển lớn và rãnh chống xoay riêng biệt. Bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần phủ lớp Titanium Plasmamore rỗng li ti có độ dày khoảng 0.35mm. Kích cỡ chuỗi: Từ 8mm đến 18mm (mỗi size tăng tối đa 1mm). Chiều dài thân chuỗi: 112 đến 150mm. Chiều dài chuỗi: 145 đến 190mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi: Chất liệu hợp kim Cobalt-ISODUR F chromium forged alloy (CoCrMo). Đường kính đầu: 22mm. Đường kính đầu: 28 đến 40mm. Cổ đầu 12/14.</p> <p>3. Lót ổ cối: Chất liệu bằng Ultra high molecular weight polyethylene kết hợp với Vitamin E. Đường kính trong: 28 đến 40mm. Có bờ chống trượt phía sau. Lớp lót gắn vào ổ cối bằng cơ chế nén ép cho cả hai, bên trong ổ cối có thiết kế dạng nón và nhám.</p> <p>4. Ổ cối: Chất liệu Titanium forged alloy Ti6Al4V. Vách mỏng khoảng 0.35 mm với độ xốp 50%, có tối thiểu các size từ 44mm - 70mm, mỗi cỡ tăng tối đa 2mm thích hợp cho tất cả các loại ổ cối, có 3 lỗ bắt vít.</p> <p>5. Vít ổ cối chất liệu hợp kim Titanium Ti6Al4V đường kính 6.5mm, có các size với chiều dài 20mm đến 36mm</p>	10	Bộ

29	Khớp háng toàn phần Ceramic không xi măng phủ TPS (Ceramic on PE)	<p>1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ TPS (Titan Plasma Spray), Góc cổ thân 135 độ. Đầu chuôi dạng Taper 12/ 14 (5°42'30") Kích cỡ chuôi: từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng tối thiểu 1.25mm). Chiều dài chuôi: 135 đến 155 mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi: Chất liệu gốm (Ceramic). Đường kính đầu: 28 đến 36; cổ dài (0, ±3.5, +7, +10.5, +14, +17.5)mm; cổ đầu 12/ 14</p> <p>3. Ổ cối: Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ TPS (Titan Plasma Spray). Kích cỡ từ 38mm đến 82mm; mỗi cỡ tăng tối đa 2mm. Trên ổ cối có 5 lỗ để bắt vít ổ cối.</p> <p>4. Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium TiAl64V, gắn ổ cối với xương, đường kính 6.5mm; dài từ 25mm đến 50mm; mỗi bước tăng 5mm</p> <p>5. Lót ổ cối: Vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen</p>	20	Bộ
30	Khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic/ PE, chuôi phủ Hydro Apatite toàn bộ, loại chòm to	<p>1. Cuồng chòm xương đùi: Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V), phủ Hydro Apatite toàn bộ chuôi bằng cách phun phủ 1 lớp plasma dày khoảng 130 micron. Kích thước: số 8 đến 16. Cấu tạo: Góc nghiêng 135 độ, trên thân xẻ rãnh dọc và ngang hình bán nguyệt. Cổ côn 12/14mm</p> <p>2. Chòm xương đùi: Vật liệu: CERAMIC (sứ). Kích thước: Đường kính 28 đến 36mm.</p> <p>3. ổ cối: Vật liệu: Titanium alloy Ti6Al4V, phủ HA toàn bộ. Kích thước từ 44mm - 68mm, mỗi nhịp cách nhau tối đa 2mm. Cup từ 44 đến 68 dùng chòm từ 28 mm đến 40.</p> <p>4. Lót ổ cối: Vật liệu: XL Cross Linked UHMWPE polyethylene. Cấu tạo: bờ chống chệch 15 độ. Thành lót ổ cối thiết kế xẻ tối thiểu 12 khía hình chữ V, các khía lệch nhau khoảng 30°. Độ dày thành tối thiểu 5mm. Đường kính trong 28 đến 36mm. Đường kính ngoài phù hợp với ổ cối</p> <p>5. Vít ổ cối: Vít bằng titan, đường kính 6.5mm, các cỡ từ 20 đến 45mm</p>	20	Bộ
31	Khớp háng toàn phần không xi măng chuôi phủ Hydro Apatite toàn bộ, loại chòm to	<p>1. Cuồng chòm xương đùi: Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V), phủ Hydro Apatite toàn bộ chuôi bằng cách phun phủ 1 lớp plasma dày khoảng 130micron. Kích thước: số 8 đến 16. Cấu tạo: Góc nghiêng 135 độ, trên thân xẻ rãnh dọc và ngang hình bán nguyệt. Cổ côn 12/14mm</p> <p>2. Chòm xương đùi: Vật liệu: Thép không gỉ. Kích thước: Đk 28 đến 36mm</p> <p>3. ổ cối: Vật liệu: Titanium alloy Ti6Al4V, phủ HA toàn bộ. Kích thước từ 44mm-68mm, mỗi nhịp cách nhau tối đa 2mm. Cup từ 44 đến 68 dùng chòm từ 28 mm đến 36mm.</p> <p>4. Lót ổ cối: Vật liệu: XL Cross Linked UHMWPE polyethylene. Cấu tạo: bờ chống chệch 15 độ giúp tối đa phạm vi dịch chuyển của khớp. Thành lót ổ cối thiết kế xẻ tối thiểu 12 khía hình chữ V, các khía lệch nhau khoảng 30° để lắp vừa với ổ cối. Độ dày thành tối thiểu 5mm. Đường kính trong 28 đến 36mm. Đường kính ngoài phù hợp với ổ cối</p> <p>5. Vít ổ cối: Vít bằng titan, đk 6.5mm, các cỡ từ 20 đến 45mm</p>	20	Bộ
32	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo			Bộ
	Lưỡi cắt đốt cao tần	Cung cấp tốc độ cắt lớn nhất với lượng mô lớn trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ, có nhiều lỗ hút nước ra giúp trường quan sát tốt Bề mặt diện cực lớn giúp loại bỏ tốt các phần mô mềm cần loại	50	Cái
	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Dây sử dụng cho máy bơm nước sử dụng cho mô nội soi khớp. Vật liệu: nhựa có bộ chấp điều khiển được dòng nước: tốc độ và áp lực dòng chảy. Sử dụng với máy bơm nước có áp lực đến 200 mmHg, lưu lượng bơm đến 2 L/phút	50	Cái
	Lưới bảo khớp các loại, các cỡ	Cửa sổ bảo rộng cho phép bảo được phía trước và bên hông. Thiết kế có răng hoặc không răng. Đường kính: 3.5 đến 5.5 mm. Dùng 1 lần, bảo cất lọc mô xơ, thiết kế rỗng lòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. có thể xoay 360 độ qua cần gạt phía trước giúp dễ thao tác trong quá trình phẫu thuật.	50	Cái

	Vít treo gân có thể tự điều chỉnh độ dài.	Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng có thể sử dụng trong kỹ thuật All inside Nẹp bằng titanium, 4 lỗ có vòng treo điều chỉnh được chất liệu UHMWPE UPS 6 fiber suture, có hai sợi chỉ riêng biệt dùng lật và kéo, chất liệu chỉ UHMWPE. Kích thước thanh treo: 4x12mm Lực kéo khoảng 1144 Newton Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thắt lại, không nới được	100	Cái
	Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp.	Chất liệu: Polyethylene Cao phân tử siêu bền (UHMWPE), bề rộng chỉ 1.40 mm. Lực kéo 576,12 N/mm ² . Cố định mô mềm trong nội soi khớp	50	Sợi
33	Bộ nội soi cắt lọc			Bộ
	Lưỡi cắt đốt cao tần	Cung cấp tốc độ cắt lớn nhất với lượng mô lớn trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ, có nhiều lỗ hút nước ra giúp trường quan sát tốt Bề mặt điện cực lớn giúp loại bỏ tốt các phần mô mềm cần loại bỏ, và cầm máu trong ổ khớp.	50	Cái
	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Dây sử dụng cho máy bơm nước sử dụng cho mổ nội soi khớp. Vật liệu: nhựa có bộ chip điều khiển được dòng nước : tốc độ và áp lực dòng chảy. Sử dụng với máy bơm nước có áp lực đến 200 mmHg, lưu lượng bơm đến 2 L/phút	50	Cái
	Lưỡi bào khớp các loại, các cỡ	Cửa sổ bào rộng cho phép bào được phía trước và bên hông. Thiết kế có răng hoặc không răng. Đường kính: 3.5 đến 5.5 mm. Dùng 1 lần, bào cắt lọc mô xơ, thiết kế rỗng lòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. có thể xoay 360 độ qua cần gạt phía trước giúp dễ thao tác trong quá trình phẫu thuật.	50	Cái
34	Quả lọc máu cho người lớn, trẻ em	Quả lọc máu có cấu tạo bởi màng polyethersulfone, có tính tương thích sinh học cao. Lọc được các chất: Urea, Creatine, Phosphates, Vitamine B12. Diện tích bề mặt: 0.25m ² / 0.68m ² Thể tích dịch mỗi (Circuit): 45ml/ 137ml Áp lực tối đa: 66kPa Dây dẫn quả lọc máu kèm túi đựng chất thải.	70	Quả
35	Dây dẫn đường can thiệp mạch máu thần kinh	- Đường kính 0.010 inch đến 0.014 inch - Lớp phủ Hydrophilic dài ≤ 170 cm - Lớp phủ polymer dài ≤ 150 cm - Độ hiển thị đầu tip dài: 3, 5 cm - Đầu tip loại thẳng, cong tròn, góc 90 độ - Chiều dài 200cm đến 300cm.	50	Cái
36	Dây dẫn can thiệp mạch thần kinh	Dây dẫn ái nước, chất liệu thép không gỉ, đường kính 0.014", dài 205 cm, đầu mềm xoắn lò xo platinum dài 5cm. Dùng với vi ống thông và coils để làm can thiệp thần kinh phòng động mạch máu não.	50	Cái
37	Dây dẫn đường cho Catheter	Lớp phủ polymer thân nước tăng khả năng bôi trơn. Trục xa đàn hồi và được phủ lớp lubricious mang lại khả năng tiếp cận tuyệt vời. Đầu tip cân quang dài 3cm đầu chữ J, thẳng hoặc gấp góc. Đường kính 0.032 đến 0.038". Chiều dài 150 đến 260cm.	500	Cái
38	Dây dẫn can thiệp loại rất cứng, dùng cho can thiệp mạch máu hoặc can thiệp động mạch chủ	Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên. Chất liệu trục: thép không gỉ, phủ: PTFE. Đầu tip linh hoạt, chống tổn thương, đầu xa có thể tạo hình 3cm. Loại đầu tip thẳng hoặc chữ J Đường kính: 0.035", 0.038". Chiều dài: 75cm đến 260cm.	10	Cái
39	Dây dẫn đường(guide wire) can thiệp mạch ngoại biên, loại ái nước	Dây dẫn ngoại biên đường kính 0.018", chiều dài 110cm đến 300cm Chất liệu thép không gỉ: Scitanium. Lớp phủ: ICE ái nước được phủ trên 8cm đến 12 cm đầu xa, đảm bảo độ cứng chắc và trơn láng, có thể qua được các tổn thương khúc khuỷu. Đầu tip cân quang dài 2cm (Đầu tip cân quang cho hình ảnh rõ nét hơn). Tip load: 6 gr, 8 gr.Loại đầu: thẳng và cong. Đầu tip có cấu trúc xoắn, cuộn linh hoạt.	30	Cái
40	Dù bảo vệ chống tắc mạch hạ lưu trong can thiệp ĐM cánh	Chiều dài khoảng: 190cm đến 300cm. Đầu dây dẫn Platinum dạng xoắn, cuộn linh hoạt có cân quang. Phù hợp cho các mạch máu có đường kính khoảng từ 3.5 đến 5.5mm. Chất liệu trục: thép không gỉ. Lớp phủ: PTFE, đường kính ≥ 0.014", profile xuyên qua: 3.2F. Nguyên liệu lưới lọc: Polyurethane, có móc chắn xạ NitiLoop, kích thước lỗ lưới siêu nhỏ khoảng 110	15	Cái

41	Dụng cụ đóng mạch máu bằng chỉ ngoại khoa - Proglide	- Dụng cụ đóng mạch máu bằng chỉ ngoại khoa Polypropylene. - Khả năng đóng mạch máu có kích thước lên tới 5 – 21F (động mạch) và 5 – 24F (tĩnh mạch) - Sử dụng cơ chế kéo cắt nằm ngay trên thân, Nút thắt được tạo sẵn, có các bước đánh số ghi trên thân để thực hiện dễ dàng	4	Cái
42	Quả lọc máu các cỡ	Chất liệu màng : Polysulfone Diện tích màng lọc : 0,5m ² Lưu lượng : 100-500ml/phút Thể tích mỗi máu : 35ml; 70ml Áp lực xuyên màng tối đa : 500mmHg	70	Quả
43	Quả lọc thận nhân tạo	Chất liệu màng Polysulfone hoặc tương đương Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate/ Polyurethane hoặc tương đương Diện tích màng lọc $\geq 1.5 \text{ m}^2$ Hệ số siêu lọc (KUF): $\geq 18 \text{ ml/h/mmHg}$ Phương pháp khử trùng bằng tia điện tử hoặc tương đương Với tốc độ bơm máu: 200 ml/min thì hệ số lọc Urea ≥ 193 , Creatinine ≥ 184 , Phosphate ≥ 166 , Vitamin B12 ≤ 111 . Độ dày của màng ≥ 40 ; Đường kính trong ≥ 200 ; Thể tích mỗi \leq	10.000	Quả
44	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống loại 2 bóng bao gồm: * 01 dao chích da vô trùng thì đầu số 11, hình dáng phù hợp với kỹ thuật bơm xi măng * 01 bộ kit bơm xy măng 2 bóng gồm các thành phần: +/ 02 bộ kim chọc dò cuống sống kích thước 11G/13G, gồm vỏ và nòng (vỏ có vạch chia để xác định độ sâu, 1 nòng kim đầu dạng vát nhọn, 1 nòng kim đầu dạng vát kim cương). Cán cầm thiết kế nhỏ gọn với hệ thống khóa, vạch dẫn hướng, thân kim và ống chất liệu thép không gỉ. Kim có chiều dài hoạt động 120mm, chiều dài toàn bộ 171mm +/ 01 Dụng cụ khoan thân đốt sống: chiều dài hoạt động 182mm, chiều dài tổng thể 217mm, đường kính 3mm, thân khoan có vạch chia để xác định độ sâu khi khoan. +/ 02 Bóng nong thân đốt sống: có các cỡ 10 đến 20mm, áp lực tối đa đến 400 PSI +/ 01 bộ dụng cụ bơm đẩy xy măng: gồm 6 kim và 04 xy lanh dung tích 2.5 ml +/ Bơm bóng có đồng hồ đo áp lực: 02 cái * Bộ trộn xy măng dạng bi lắc dung tích 90cc, có thể kết nối với xy lanh phù hợp để hút xi măng ra. * 01 gói Xi măng sinh học cột sống độ nhớt thấp đựng sẵn trong bộ trộn: - Bao gồm 20g bột có thành phần 67,50% Polymethylmethacrylate, 30% Barium sulphate, 2,5% Benzoyl peroxide đựng sẵn trong ống trộn xi măng và 9,4g chất lỏng có thành phần 99,1% Methylmethacrylate, 0,9% N,N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone 75 ppm. - Thể tích xi măng sau khi trộn là 22,6 cc. - Thời gian trộn 60 giây, thời gian đợi 5 phút và thời gian làm việc của xi măng khoảng 10 phút.	50	Bộ
45	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống loại không bóng bao gồm: * 01 dao chích da vô trùng thì đầu số 11, hình dáng phù hợp với kỹ thuật bơm xi măng * 02 Kim chọc dò cuống sống đầu vát chất liệu thép AISI 304 và nhựa ABS, thân kim chia vạch, cỡ 11G (3mm), dài 150mm, có cơ chế khóa và tay cầm chắc chắn. Độ dài đầu vát 2.35 mm * 01 bộ bơm áp lực đẩy xi măng dạng pittong xoắn, dung tích 10cc * 01 gói Xi măng sinh học cột sống độ nhớt thấp đựng sẵn trong bộ trộn: - Bao gồm 20g bột có thành phần 67,50% Polymethylmethacrylate, 30% Barium sulphate, 2,5% Benzoyl peroxide đựng sẵn trong ống trộn xi măng và 9,4g chất lỏng có thành phần 99,1% Methylmethacrylate, 0,9% N,N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone 75 ppm. - Thể tích xi măng sau khi trộn là 22,6 cc.	50	Bộ

46	Bộ dụng cụ bơm xi măng loại có bóng (Bao gồm xi măng)	<p>- 02 Bóng nong thân đốt sống, chiều dài ban đầu của bóng là 10mm đến 20mm, bóng chịu lực tối đa 300psi, có hai điểm cân quang kiểm soát độ sâu. Thể tích tối đa 3cc đến 7cc, đường kính tối đa khi bơm phồng là 14mm đến 19mm, chiều dài tối đa khi bơm phồng là 16mm đến 34mm.</p> <p>- 02 Bơm áp lực có đồng hồ đo áp suất dạng Xi lanh có đồng hồ cơ thể hiện áp lực, có tay cầm và đòn bẩy giúp điều chỉnh tăng giảm áp suất, dung tích chứa 20ml. Hiện thị áp suất tối đa đo được là 350psi.</p> <p>- 02 Ống dẫn hướng trong dạng rỗng nòng để dẫn mũi khoan, vật liệu nhựa và thép không gỉ, chiều dài khả dụng 160.5mm, tổng chiều dài 174.5mm, đường kính thân ống 3.8mm, đường kính mũi vít 2mm. 2 Ống dẫn hướng ngoài dạng rỗng nòng để dẫn mũi khoan, vật liệu nhựa và thép không gỉ, chiều dài khả dụng 136mm, tổng chiều dài 157mm, đường kính trong 3.8mm, đường kính ngoài 4.3mm. 2 Thanh định vị (chốt dây) dạng tròn bằng thép không gỉ, chiều dài 270mm, đường kính 1.8mm, có tác dụng chốt dẫn hướng cho ống dẫn hướng sau khi dỡ cuống sống bằng kim dò.</p> <p>- 02 Kim mũi khoan tạo đường hầm dạng vít, vật liệu nhựa và thép không gỉ, tổng chiều dài 236mm, chiều dài khả dụng 209mm, chiều dài phần ren 30mm, đường kính 3.5mm.</p> <p>- 06 Kim chứa và chọc đẩy Xi măng vào thân đốt sống, vật liệu nhựa và thép không gỉ. Thanh đẩy xi măng có tổng chiều dài 258mm, chiều dài khả dụng 223mm, đường kính 3mm. Ống chứa xi măng có tổng chiều dài 223mm, đường kính trong 3.1mm, đường kính ngoài 3.5mm.</p> <p>Xi măng xương kèm dung dịch pha. Đóng gói bao gồm: 20g xi măng sinh học và 8.5g dung dịch pha. Thành phần bột Xi-măng: Poly-methylmethacrylate: 7.70g; Zirconium dioxide: 12.00g; Benzoyl Peroxide: 0.30g; thành phần dung dịch pha: Methyl methacrylate (monomer) 8.436g, N,N-dimethyl para toluidine 0.064g, hydroquinone 150ppm. Thời</p>	50	Bộ
47	Bộ dụng cụ đồ xi măng tạo hình thân đốt sống loại không bóng	<p>- 01 Bộ trộn và bơm đẩy xi măng</p> <p>- 02 Kim chọc dò cán chữ T, mũi vít 1 bên: Bao gồm kim mũi vít, cán chữ T và nòng (trocar) vật liệu nhựa và thép không gỉ, Ống kim có chiều dài khả dụng 115mm, tổng chiều dài ống 136mm, đường kính trong 2mm, đường kính ngoài 3mm ; Lõi kim chiều dài khả dụng 139mm, tổng chiều dài 153mm; đường kính 2mm.</p> <p>- Xi măng xương kèm dung dịch pha: Thành phần Xi-măng: Poly-methylmethacrylate: 7,70g; Zirconium dioxide: 12,00g; Benzoyl Peroxide: 0,30g. Đóng gói bao gồm: 20g xi-măng sinh học và 8.5g dung dịch pha. Thời gian đông cứng: từ 7 - 14 phút tùy theo nhiệt độ phòng.</p>	50	Bộ
48	Bộ bơm xi măng có bóng (Loại 1 bóng kép)	<p>- Kim chọc dò cuống sống (taro) 7G, đường kính 3,6mm</p> <p>- Gói xi măng sinh học gồm: + 24 g bột gồm (Poly MMA 10,95g, Poly MA, MMA. 1,75g, Zirconium dioxiđ 10,80g, Benzoyl peroxid 0,50g). + 10ml dung dịch pha gồm (MMA 9,93 ml, Dimethyl-p-toluidine 0,07ml, Hydroquinone 60 ppm)</p> <p>- Kim chọc bơm xi măng độ dài 25cm, thể tích 1,5ml.</p> <p>- Bộ bóng nong kép cỡ 2 x 8mm kèm đồng hồ đo áp lực từ 0 đến 30 Bar; Bơm áp lực đẩy xi măng 0 - 35ml</p>	50	Bộ
49	Bộ bơm xi măng loại thường dùng súng áp lực cao	<p>- Bơm áp lực cao dạng súng, dung tích 15ml, ống bơm xi măng có đầu kết nối bằng thép không gỉ, Bộ trộn xi măng loại tay quay dạng kín, dung tích 40ml có thìa và phễu đổ xi măng và 4 xi lanh loại 5ml</p> <p>- Kim chọc dò cán nhựa chữ T, đường kính các loại 11G chiều dài 10cm đến 15cm. Trên thân kim có vạch đo độ sâu tương ứng. Kim là loại đầu vít</p> <p>- Gói Xi măng sinh học có độ nhớt thấp, khối lượng xi măng 20g (13,84g Polymethylmethacrylate, 6g Bariumsulfat, 0.16g Benzoyl peroxid) kèm 10ml dung dịch pha (9,96ml Methyl methacrylate, 0.04 ml N,N-dimethyl-p-toluidine, 20ppm Hydroquinone).</p>	50	Bộ

50	Bộ bơm xi măng cột sống 2 bóng, vào cuống trực tiếp	<p>+ Bóng nong thân đốt sống các size tùy chọn từ 10mm đến 20mm, dài 20cm, có 2 van riêng biệt, dùng tương thích với cả hai loại bơm áp lực dạng cơ và dạng kỹ thuật số. Áp suất tối đa của bóng chịu được 400psi (27 bar).</p> <p>- Thể tích tối đa khi bơm phồng gồm 1.8ml đến 5.5ml, đường kính tương ứng từ 14.5mm đến 15.6mm, chiều dài tương ứng từ 11.2mm đến 21.4mm. Khả năng tạo khoang trong thân đốt sống từ 15 đến 25mm kèm 02 Bơm áp lực cho bóng nong thể tích bơm 25ml.</p> <p>- Kim chọc dẫn đường vào thân đốt sống cho bóng nong loại 11G (đường kính ngoài 3.5mm), chiều dài 15cm</p> <p>- Kim chọc đẩy xi măng vào thân đốt sống đường kính 2.9mm, chiều dài 20cm, dung tích 1.5ml.</p> <p>- Kim chọc tạo đường hầm vào thân đốt sống đường kính 3.0mm, chiều dài 20cm</p> <p>- Bơm áp lực đẩy xi măng dạng kín, có van kết nối, bộ trộn vừa có chức năng trộn vừa có chức năng nạp xi măng vào kim chứa xi măng. Chất liệu khoang chứa xi măng là Polypropylene, phần thân trong chất liệu là Polycarbonate, phần thân ngoài chất liệu là Ethylene- Vinyl Acetate, phần trụ xoay chất liệu thép 304, nút bấm chất liệu là nhựa. Bộ trộn đi kèm gồm: 01 phễu đổ xi măng và 01 đầu lọc đóng tiệt trùng, 01 tấm trải dụng cụ tiệt trùng.</p> <p>- Hộp xi măng gồm: 01 gói xi măng có độ nhớt thấp, khối lượng xi măng 20g (13.84g Polymethylmethacrylate, 6g Bariumsulfat, 0.16g Benzoyl peroxid) kèm 10ml dung dịch pha (9.96ml Methyl methacrylate, 0.04 ml N,N-dimethyl-p-toluidine, 20ppm Hydroquinone).</p>	50	Bộ
51	Bộ lưới vá sọ Titan kích thước 77*113mm dùng vít 1.5, 1.6mm (Bao gồm 1 lưới 77*113 và 10 vít)			Bộ
	Lưới vá sọ Titan Kích thước 77*113mm	<p>- Cỡ 77x113mm</p> <p>- Vật liệu: titanium (ASTM F-67) CP3</p> <p>- Độ dày 0,6 mm</p>	100	Miếng
	Vít dùng cố định lưới vá sọ não tự khoan, tự taro	<p>- Chất liệu là hợp kim titanium (ASTM F-136)</p> <p>- Đường kính vít: 1,5 đến 1,6 mm</p> <p>- Chiều dài vít: 4,0 mm</p> <p>- Vít tự khoan, tự taro</p>	1.000	Cái
52	Bộ lưới vá sọ Titan kích thước 148*148mm dùng vít 1.5, 1.6mm (Bao gồm 1 lưới 148*148mm và 15 vít)			Bộ
	Lưới vá sọ Titan Kích thước 148*148mm	<p>- Cỡ 148*148 mm</p> <p>- Vật liệu: titanium (ASTM F-67) CP3</p> <p>- Độ dày 0,6 mm</p>	100	Miếng
	Vít dùng cố định lưới vá sọ não tự khoan, tự taro	<p>- Chất liệu là hợp kim titanium (ASTM F-136)</p> <p>- Đường kính vít: 1,5 đến 1,6 mm</p> <p>- Chiều dài vít: 4,0 mm</p>	1.500	Cái

53	Bộ kit thu nhận tiểu cầu đơn (đã bao gồm túi chống đông ACD-A)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ kit thu nhận tiểu cầu hoàn toàn - Kim lấy máu: dạng kim cánh bướm, kích thước 17G có nắp đậy, có bộ phận bảo vệ đầu kim - Kim kết nối với túi chống đông: dạng kim nhựa có nắp đậy - Bâu ly tâm: dung tích 225ml - Có túi chống đông ACD-A tỷ lệ 1:9, dung tích ≥ 500ml đi kèm - Các dây dẫn có chỉ thị màu - Có bộ phận lọc khí trên đường truyền máu và trả máu về - Đường dẫn độc lập dành có chất chống đông và đường dẫn máu - Các bộ phận của bộ kit đã được ghép nối kín với nhau không cần hàn gắn khi sử dụng. - Túi tiểu cầu làm bằng chất liệu CPP - Bộ kit chỉ sử dụng 1 kim - Bộ kit bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kim lấy máu và trả máu về: 1 cái + Kim kết nối với túi chống đông: 1 cái + Bâu ly tâm Latham: 1 cái + Túi lấy mẫu máu cho xét nghiệm sàng lọc kèm bộ phận lấy mẫu chân không 50ml: 1 túi + Bộ phận lọc khí truyền đường truyền máu: 1 bộ + Túi đựng sản phẩm tiểu cầu 1000ml: 1 túi + Túi đựng sản phẩm huyết tương 1000ml: 1 túi + Túi khí cân bằng áp suất 600ml: 1 túi + Túi lấy mẫu tiểu cầu 90ml: 1 túi 	200	Bộ
54	Bộ kit thu nhận tế bào gốc, gan tách tiểu cầu, bạch cầu điều trị 125ml (đã bao gồm túi chống đông ACD ≥ 500 ml)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ kit thu nhận tế bào gốc máu ngoại vi hoặc điều điều trị giảm tiểu cầu, bạch cầu - Kim lấy máu: dạng kim cánh bướm, kích thước 16G - Kim kết nối với túi chống đông: dạng kim nhựa có nắp đậy - Bâu ly tâm Latham: dung tích 125ml - Có túi chống đông ACD-A, dung tích ≥ 500ml đi kèm - Có bộ phận lọc khí trên đường truyền máu và trả máu về Bộ kit gồm 4 túi và 5 kẹp chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"> Túi 1: Túi chứa máu toàn phần cho xét nghiệm sàng lọc. + Dung tích 50ml + Tích hợp holder và kim lấy mẫu chân không + Có 1 kẹp để khóa túi mẫu khi lấy đủ thể tích mẫu. Túi 2: Túi huyết tương + Dung tích 1000 ml Túi 3: Túi bảo quản PBSC + Dung tích 1000 ml + Có 1 kẹp để tránh các thành phần máu vào bộ lọc trước khi lọc Túi 4: Đựng và bảo quản sản phẩm tế bào gốc máu ngoại vi + Dung tích 600ml + Có 1 kẹp khóa khi thu nhận xong - Đường ống gắn kim lấy máu có 1 kẹp gắn đầu kim - Trên đường ống cảm biến áp lực ven người hiến và cảm biến áp suất hệ thống có 2 kẹp 	300	Bộ
55	Bộ kit pool tiểu cầu lọc bạch cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ kit phù hợp với phương pháp lọc bạch cầu cho khối tiểu cầu pool được điều chế từ Buffy-Coat. - Có túi lưu mẫu tiểu cầu sau điều chế - Có thể sử dụng túi huyết tương hoặc dung dịch nuôi dưỡng tiểu cầu - Bộ lọc bạch cầu bằng nhựa cứng giúp ổn định màng lọc - Túi chứa tiểu cầu sau lọc bạch cầu được làm bằng chất liệu PVC-TOTM giúp bảo quản tiểu cầu đến 5 ngày. Thể tích thực 1.500ml - Có van khóa dạng bẻ ở túi pool tránh thành phần máu tràn vào bộ lọc trước khi điều chế tách. - Năng lực lọc: lượng bạch cầu tồn dư $< 1 \times 10^6$ - Tỷ lệ thu hồi tiểu cầu sau lọc: $> 85\%$ - Bộ túi gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Ống nối dung dịch nuôi dưỡng tiểu cầu hoặc huyết tương: 01 cái + Ống pool: 06 cái + Túi pool trước lọc bạch cầu: 01 cái + Bộ lọc bạch cầu: 01 cái + Túi chứa tiểu cầu sau lọc bạch cầu: 01 cái + Khóa kẹp: 06 cái 	2.000	Bộ

56	Bộ lọc bạch cầu cho hồng cầu trong phòng điều chế	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với phương pháp điều chế tại Labo - Có túi bảo quản hồng cầu - Có thể sử dụng huyết tương hoặc dung dịch nuôi dưỡng tiểu cầu - Bầu đếm giọt có màng lọc giúp ngăn ngừa cục máu đông vào bộ lọc tránh gây tắc bộ lọc Năng lực lọc: lượng bạch cầu tồn dư $< 1 \times 10^6$ - Tỷ lệ thu hồi hồng cầu sau lọc: $> 85\%$ - Bộ kit bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kim kết nối với khối hồng cầu: 01 cái + Bầu đếm giọt có màng lọc: 01 cái + Khóa kẹp: 03 cái + Ống rẽ nhánh: 01 cái + Túi bảo quản hồng cầu: 01 cái + Bộ lọc bạch cầu: 01 bộ 	100	Bộ
57	Bộ dụng cụ gộp khối tiểu cầu và lọc bạch cầu	<p>1. Tính năng kỹ thuật chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ kit được tiệt trùng và đóng gói riêng biệt trong túi trong suốt, có vị trí bóc dễ dàng - Phù hợp với phương pháp pool tiểu cầu từ BuffyCoat tại Labo - Có túi lưu mẫu tiểu cầu sau điều chế - Có thể sử dụng huyết tương cùng nhóm máu hoặc dung dịch nuôi dưỡng tiểu cầu để tráng tiểu cầu và bổ sung thể tích. - Bộ lọc bạch cầu có vỏ mềm với màng lọc sợi polyester không dệt - Có các đầu kết nối với túi BuffyCoat và dung dịch nuôi dưỡng phù hợp bằng phương pháp nối vô trùng - Có van khóa dạng bẻ ở túi chuyển tránh thành phần máu tràn vào bộ lọc trước khi điều chế tách tiểu cầu và lọc bạch cầu <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng lọc: sợi polyester không dệt - Tổn hao qua phin lọc $\leq 8\text{ml}$ - Thời gian lọc hiệu quả: Trong 20h kể từ khi lấy máu - Thời gian lọc trung bình: 3 phút - Năng lực lọc (số lượng bạch cầu còn lại trong túi chế phẩm) $\leq 1 \times 10^6$ <p>Bộ kit bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đầu kết nối với túi Buffycoat : 6 cái + Đầu kết nối với dung dịch nuôi dưỡng tiểu cầu: 1 cái + Khóa kẹp: 2 cái + Van khóa dạng bẻ ở túi pool: 1 cái + Túi pool trước lọc bạch cầu : 1 túi + Túi bảo quản tiểu cầu, thể tích thực 1300ml: 1 túi + Phin lọc bạch cầu vỏ mềm với màng lọc sợi Polyester không dệt: 1 bộ + Túi lấy mẫu tiểu cầu sau khi pool lọc bạch cầu tích hợp kim lấy 	2.000	Bộ
58	Bộ đếm loại 1000 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ đếm mỗi nối dùng cho máy nối dây vô trùng - Chứa 1000 lần nối - Độ dày thành dây có thể sử dụng trên máy hàn: trong khoảng 0.5 đến 0.9mm - Đường kính dây: <ul style="list-style-type: none"> + Đường kính ngoài : trong khoảng 3.9 đến 4.6mm + Đường kính trong : trong khoảng 2.8 đến 3.1mm - Thời gian nối dây : khoảng 20 giây - Yêu cầu độ dài ống dây khi nối: độ dài ống dây tối thiểu là 10cm - Sử dụng công nghệ hàn nhiệt không tiếp xúc và không sử dụng 	5	Mỗi nối

	Bộ mở thông dạ dày qua da	<p>1. Bộ kim khâu cố định da và dạ dày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ khâu y tế - Bộ kim khâu 02 mũi kim làm bằng thép không gỉ, có bộ phận xoay để đưa chỉ khâu vào dạ dày, rọ bắt chỉ khâu 02 chức năng đóng và mở - Tổng chiều dài của bộ kim khâu 230 mm ± 10mm - Chiều dài làm việc của kim khâu 80 mm ± 5mm - Với bộ kim khâu cố định da và dạ dày tránh được việc dịch vào giữa da và dạ dày gây ra viêm phúc mạc <p>2. Bộ kim mở thông dạ dày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim mở thông dạ dày làm bằng thép không gỉ - Trên thân kim mở thông dạ dày 02 chức năng: khoá và mở khoá mũi kim - Có vỏ bọc để dẫn đường đưa ống thông vào dạ dày. - Chiều dài của vỏ bọc 100mm ± 5mm, vỏ bọc kim PS 02 chức năng khoá và mở khoá - Mũi kim có chức năng tự động rút lại: khi vừa qua da và thành dạ dày đầu tiên lực cản mất đi, mũi kim tự động rút lại tránh nguy cơ mũi kim đâm vào thành sau của dạ dày - Đường kính vỏ bọc 7.4mm ± 1mm <p>3. Ống thông nuôi ăn dạ dày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống làm bằng silicone 100%, có bóng cố định ở đầu cuối ống có dung tích 10ml, Chiều dài 22,5cm ± 1cm - Ống thông nuôi ăn có kích thước 20Fr tạo lỗ nuôi ăn nhỏ hạn chế tối đa tổn thương da và dạ dày - Ống thông có 2 kênh, 01 kênh để bơm thức ăn có nắp đậy, 01 kênh có van một chiều để bơm nước vào bóng cho việc cố định bên trong dạ dày - Có miếng cố định để cố định ống thông nuôi ăn dạ dày, có chức năng khoá khi không bơm thức ăn 	100	Bộ
59	Giấy điện tim 3 cần 63mm x 30m	Giấy điện tim 3 cần, kích thước 63mm x 30cm	450	Xấp
60	Gạc dẫn lưu 1.5x100cmx4 lớp	<p>Nguyên liệu: gạc không dệt hút nước và có độ thấm hút rất cao. Đặc tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Tốc độ hút nước < 5s - Không có tinh bột và Dextrin 	1.800	Miếng
61	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép	54.000	Miếng
62	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiết trùng 50ml	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 50ml, nắp nhựa màu đỏ, có	4.500	Lọ
63	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin nắp cao su	<ul style="list-style-type: none"> - Ống nghiệm nhựa PP. Kích thước 12-13x75mm. - Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na+, K+, Cl+... trừ Li+), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu.. - Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. - Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa/ nắp cao su màu đen. Màu nắp có thể thay đổi tùy theo nhu cầu 	324.000	Ống
64	Ống nghiệm lấy máu chân không EDTA (K3) nắp cao su	ko có TSKT	216.000	Ống
65	Ống nghiệm nhựa PP phi 16mm x 10cm có nút	<ul style="list-style-type: none"> -Ống nghiệm: Nhựa polypropylene (PP) - ống có dạng hình trụ đáy tròn, có đóng nút, trên ống không có nhãn - Kích thước ống: Dài 10cm, đường kính 16mm, thể tích sử dụng tối đa 10ml 	90.000	Cái
66	Mask khí dung	<ul style="list-style-type: none"> • Được làm từ PVC sạch, không độc • Kẹp mũi có thể điều chỉnh được • Có dây Oxy chống gập dài 7ft 	900	cái
67	Sầu máy thở	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng nhựa PVC - Dạng lò so, dùng cho máy thở - Đường kính đầu nối trên: Đường kính trong 15mm, đường kính ngoài 22mm - Đường kính đầu nối dưới 15mm - Cổng lấy khí có nắp đậy cố định. Sản phẩm được tiết trùng. 	9.000	Cái

68	Mask thở oxy có túi	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp mũi có thể điều chỉnh. - Thông khí an toàn. - Có khóa xoay điều chỉnh làm cho phù hợp với vị trí của bệnh nhân. - Nhựa PVC mềm, trong. - Van kiểm tra điện trở thấp không chứa cao su tự nhiên, ngăn chặn việc thở lại và cho phép khí thở ra thoát ra ngoài. 	1.800	cái
69	Vật liệu cảm máu các loại	80% Sáp ong và 20% isopropyl palmitate	1.080	Miếng
70	Canuyn Mayo	Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE, không có độc tố, và không gây kích ứng. Có các cỡ từ 4.0 đến 12.0 cm.	2.700	Cái
71	Canuyn mở khí quản các số (có bóng)	Bằng nhựa PVC y tế, các số từ số 4 đến 9	500	Cái
72	Giấy điện tim 6 cân tập	Kích thước 110mm x 140mm x 142-143 tờ hoặc 110mm x 140mm x 200 tờ	900	Xấp
73	Lamen 22x22mm	Mô tả: Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x22mm	9.000	Chiếc
74	Lamen 22x40mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. - Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x40mm 	45.000	Cái
75	Huyết áp kế đồng hồ	<ul style="list-style-type: none"> - 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 140x500mm - 01 bao hơi cao su kích thước 120x220mm - 01 túi đựng giả da 	270	Cái
76	Ống nghe	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ phận mặt nghe được thiết kế hình tròn : gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt - 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng - 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám 	270	Cái
77	Bông ép sọ não 4 x 5cm, VT	<ul style="list-style-type: none"> - Gạc không dẹt hút nước và có độ thấm hút rất cao. - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính 	9.000	Cái
78	Bông gạc băng mắt 5 x 7cm	Bông hút nước 100% cotton và gạc không dẹt hút nước. Màu trắng. Kích thước: 5 x 7cm. Gồm 3 lớp: 1 lớp bông ở giữa, 2 lớp gạc không dẹt hút nước.	4.500	Cái
79	Ống silicone nuôi ăn đường mũi - dạ dày có phễu và nắp (Đầu TIP đóng)	<ul style="list-style-type: none"> Ống thông làm bằng silicone 100%, tuổi thọ cao, ít bám bẩn - Tránh được việc gập ống khi đưa ống nuôi ăn vào bên trong cơ thể. - Có 2 dạng đầu tip: Đầu tip phản quang, thiết kế hình nón, dạng đầu tip đóng; Đầu tip phản quang, dạng đầu tip mở. - Dây nuôi ăn có đường phản quang; - Có các kích cỡ từ 8Fr đến 20Fr - Tiết diện bên trong ống nuôi ăn qua mũi lớn: 2.0mm đến 4.1mm - Chiều dài có kích thước từ 1250 mm đến 950 mm 	500	Cái
80	Ống nuôi ăn qua mũi	<ul style="list-style-type: none"> Ống thông làm bằng silicone 100%. - Tránh được việc gập ống khi đưa ống nuôi ăn vào bên trong cơ thể. - Đầu tip phản quang màu xanh, thiết kế hình nón dễ dàng đưa vào cơ thể - Cuối ống được đúc bằng các mắt đối nhau (≥ 3 mắt) giúp thoát nước và rửa vết thương hiệu quả giảm thiểu tắc nghẽn ống. - Kích cỡ: 8Fr đến 18Fr. - Chiều dài: 70cm đến 120cm - Có sợi cản quang dọc theo ống - Có nắp đậy (chất liệu 100% silicon) dùng đậy lại khi không bơm thức ăn. 	500	Ống
81	Ống thông silicone nuôi ăn đường mũi - Hỗng tràng, có quai kéo cho kẹp nội soi	<ul style="list-style-type: none"> Ống thông nuôi ăn hỗng tràng làm bằng silicone 100% - Có các lỗ giải áp dạ dày . - Ống có 2 kênh: 01 kênh để bơm thức ăn có nắp đậy, 01 kênh giải áp - Đầu tip đóng, trên đầu có có phản quang, có quai kéo dùng cho kẹp nội soi - Kích cỡ 16Fr, đường kính trong lớn: 5,3mm 	50	Cái

82	Ông thông tiểu 2 nhánh	- 100% silicone cấp y tế trong suốt - Kích thước 6fr đến 12fr bóng 1-30ml dài 330mm đến 420mm - Ông có thể lưu lại tối thiểu 29 ngày trong cơ thể	9.000	cái
83	Ông thông tiểu	Chất liệu làm bằng nhựa dẻo, có chiều dài 40cm trở lên, có 2 đầu thông nhau dạng hình ống để dẫn chất thải. Các số 6 đến 24	9.000	Cái
84	Ông nuôi ăn truyền qua thành bụng	- Ông thông làm bằng silicone 100%, có bóng cố định ở đầu cuối dung tích 10ml. - Có đầu bôi trơn để dễ dàng đưa ông thông vào dạ dày - Ông có kích cỡ: 12 Fr đến 24Fr - Ông có 2 kênh, 01 kênh để bơm thức ăn có nắp đậy, 01 kênh có van một chiều để bơm nước vào bóng giúp cho việc cố định bên trong dạ dày. - Có miếng chặn để cố định ông thông, có chức năng khoá khi không bơm thức ăn - Đánh dấu chiều sâu từ sau bóng hơi 2-10 cm	100	Ông
85	Ông nuôi ăn truyền qua thành bụng	- Ông thông làm bằng silicone 100%, dây trong suốt, dài 255mm, Đánh dấu chiều sâu ống 2 đến 10cm. - Có sợi cân quang. - Có miếng đệm bên ngoài ngăn cản sự di chuyển của ông. - Ông có kích cỡ: 12 Fr đến 28Fr bóng 5-20ml - Ông có 3 kênh, 01 kênh để bơm thức ăn có nắp đậy, 01 kênh có van một chiều để bơm nước vào bóng giúp cho việc cố định bên trong dạ dày; 01 kênh để thoát khí trong dạ dày - Không chứa Latex/DEHP.	100	Ông
86	Ông thông tiểu 2 nhánh	- 100% silicone cấp y tế cho khả năng tương thích sinh học vượt trội. - Ông silicon cấp y tế trong suốt cho phép kiểm tra trực quan dễ dàng và quan sát chất lỏng.. - Bao gồm một ông thông Spigot được đóng gói và khử trùng riêng lẻ. - Kích thước 6fr đến 26fr bóng 1-30ml dài 250mm đến 400mm - Ông có thể lưu lại tối thiểu 29 ngày trong cơ thể	500	Ông
87	Bộ mở thông bàng quang qua da	Bộ mở thông bàng quang qua da bao gồm: troca, kẹp cố định và ông thông. 1. Troca bằng kim loại chẻ đôi. 2. Kẹp cố định bằng nhựa. 3. Ông thông được làm bằng 100% silicone mềm mại cho khả năng tương thích sinh học vượt trội. Trục tròn trơn có thể giảm thiểu chấn thương trong quá trình đưa vào và rút ra. Ông trong suốt để dàng kiểm tra bằng mắt và quan sát chất lỏng. Ông thông có các kích thước từ 12Fr đến 14Fr bóng 5-10 cc, độ dài ông 420 mm ±10mm	100	Bộ
88	Bộ tự thông tiểu	- Thông tiểu ngắt quãng silicon cỡ 9Fr đến 15Fr. Đường kính trong 1,5mm đến 2,5mm, đường kính ngoài 3mm đến 5mm. Chiều dài 130mm đến 330mm - Bộ gồm 3 phần: Vỏ đựng ông làm bằng Silicon; ông thông ngắt quãng làm bằng silicon và bao đựng.	50	Bộ
89	Dây dẫn lưu nước tiểu	Được làm từ mù cao su tự nhiên, bao gồm ông thông, phễu thoát nước, phễu thổi, phễu rửa, bóng và van. . Kích thước từ 12 Fr đến 40 Fr. Chiều dài ông: 400 ± 10 mm. Tốc độ dòng chảy ≥ 100 ml/phút với các số từ 16Fr. Sử dụng một lần	300	Cái
90	Ông nội khí quản có bóng các số	- Làm từ nhựa PVC không độc hại, không chứa DEHP, trong suốt, mềm và mịn - Có bóng - Bóng khối lượng lớn cung cấp khoá thành khí quản tích cực - Được thiết kế để sử dụng trong quá trình thông khí ngắn hạn và dài hạn và các thủ tục phẫu thuật thông thường. - Kích thước: 3.0mm-10.0mm	9.000	Cái
91	Ông thông đường mật	- Làm bằng cao su tự nhiên, mạ Silicon - Được sử dụng để thông túi mật. - Bộ phận kết nối có đường kính lớn hơn các bộ phận khác. - Kích cỡ: Fr10-Fr26.	300	Cái
92	Ông dẫn lưu	Chất liệu PVC y tế. Dẫn lưu ở bụng, dẫn lưu ngoài. Màu trắng tự nhiên, ông dây mềm dẻo	6.300	Cái
93	Ông bơm tiêm thuốc cân quang 2 nòng (Bơm tiêm áp lực đôi 200ml)	- Chất liệu Polyurethane, bền, chắc, chịu được áp lực cao. - Ông bơm với mục đích đựng thuốc cân quang để lắp vào máy CT; MRI; DSA	800	Bộ

94	Chỉ điện cực tìm số 3/0	Chỉ điện cực tìm số 3/0, chất liệu thép không gỉ bền, được phủ lớp cách điện PTFE poly hoặc FEP poly, sợi dài 60cm. Gồm 2 kim (1 kim thẳng SC-6 dài 88mm đầu kim có khắc bé và 1 kim tròn đầu nhọn CV-23, cong 1/2 vòng tròn, dài 17mm), kim phủ	100	Sợi
95	Chỉ phẫu thuật số 7/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 7/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu cắt 11mm, 3/8C	540	Sợi
96	Chỉ Chỉ tiêu tự nhiên 3/0	Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liền kim số 3/0. chất liệu Collagen tinh khiết, cấu trúc đơn sợi tan chậm, dài 75cm, kim tròn vòng kim 24mm. giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 14 - 21 ngày, độ tan 90 ngày.	1.600	Sợi
97	Chỉ tơ phẫu thuật	Chất liệu sợi tơ tằm	900	Sợi
98	Chỉ không tiêu tổng hợp số 1/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi số 1; Cấu tạo từ Polyamind 6 dài 75cm, 3/8 kim tam giác vòng kim 30mm, kim phủ silicone	5.400	Sợi
99	Chỉ không tiêu tổng hợp số 2/0	Chỉ không tiêu tổng hợp 2/0 dài 75cm, 3/8 kim tam giác 24mm; 3/8 kim tam giác 26mm. Chất liệu Nylon.	6.500	Sợi
100	Chỉ không tiêu tổng hợp số 3/0	Chỉ không tiêu tổng hợp 3/0. Chất liệu Nylon. kim tam giác 20 mm. dài 75cm, 3/8 kim tam giác	9.000	Sợi
101	Mũ phẫu thuật vô trùng	Mũ phẫu thuật vô trùng	9.000	Cái
102	Filter lọc khuẩn (xanh)	- Có cổng luer xoay và nắp lọc tĩnh điện - Sự kháng (tại 30LPM): 60PA - Không gian chết: 32ml - Thể tích: 250-1500ml - Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,9% - Hiệu quả lọc virus (VFE): 99,9% - Trọng lượng: 27.9g	9.000	cái
103	Khóa 3 ngã có dây (25cm)	Khóa 3 ngã, dây dài đến 25cm. Dây có Luer Lock tạo kết nối chắc chắn	9.000	cái
104	Dây nối truyền dịch truyền cân quang 75cm	Dây nối truyền thuốc cân quang, dài 75cm	9.000	Chiếc
105	Chỉ tiêu tự nhiên số 1, không kim	Chỉ tiêu tự nhiên Chromic Catgut liền kim 1/0, chất liệu Collagen tinh khiết, cấu trúc đơn sợi tan chậm, chiều dài của chỉ 75cm, kim tròn 1/2. Kim dài 26mm giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 14 - 21 ngày, độ tan 90 ngày.	250	Tép
106	Kim sinh thiết tủy xương	- Cờ kim: 8G - Chiều dài kim: 10 cm, kích thước nòng kim 4.0 mm - Đầu kim được thiết kế kiểu Trocar và kim dạng ống (cannula) mài sắc kiểu 5 cạnh - Kim thông dạng trụ	90	Chiếc
107	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	- Đầu nút giảm tổn thương mạch máu khi chèn - Chất liệu y tế đảm bảo sự an toàn ở mức độ cao nhất - Ống thông mềm đi ở nhiệt độ cơ thể - Thành phần chắn bức xạ giúp xác định nhanh vị trí ống thông và đặt đầu nút chính xác - Có dây dẫn chống xoắn (tuỳ chọn) - Gồm: Ống thông, dây dẫn, nắp tiêm, kim luồn, panh xơ, kẹp, ống tiêm, dao mổ - Là loại catheter 3 nòng	900	Cái
108	Dây garo khóa nhựa	Làm bằng vải , độ co giãn tốt, có khóa cố định	9.000	Cái
109	Túi Camera	- Nguyên liệu: được làm từ ống nylon. Có dây buộc 2 ly; túi nylon 9cm x 14cm.	6.300	Cái
110	Bảng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước 24mm x 55m	* Mực chỉ thị hóa học, được in theo kiểu sọc chéo, không chứa chì * Lớp keo không chứa cao su, dính chắc phù hợp với nhiều loại vải bọc, giấy gói, bao plastic,... * Lớp nền là loại giấy crepe màu be * Các vạch chỉ thị hóa học sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng nhạt / râm nắng sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt trùng bằng hơi nước	200	Cuộn
111	Khóa 3 ngã không dây	Khóa ba ngã không dây nối chất liệu polycarbonat .Không bị rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo - Chịu được áp lực dưới 2 bar	9.000	cái
112	Cuộn đựng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 350 mm x 70 m	- Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad	60	Cuộn

113	Cuộn đựng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 150mmx70m	- Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. -Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đối chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad	90	Cuộn
114	Ống đựng máu EDTA K3, 6ml	Cấu tạo bằng nhựa PET, nắp an toàn, kích cỡ 13 x 100mm, thành phần 2.0mg/ml EDTA K3 phun sương bám vào thành trong ống, có vạch định sẵn 6ml	45.000	Cái
115	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ tiệt trùng các số. Chất liệu Carbon, các cỡ khác nhau số 10, 11, 15, 20, 21, lắp được vào tất cả cán giao mổ kim loại, nhựa...Sử dụng một lần.	13.500	Cái
116	Điện cực dán điện tim	- Kích thước: 50mm, dạng hình tròn - Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC - Miếng dán: Dạng Foam	54.000	Cái
117	Túi tiệt trùng dạng cuộn dẹt kích thước 200mm*200m	- 3 đường hàn nhiệt - Gồm 2 lớp : 1 lớp giấy và 1 lớp film - Lớp giấy 70 gsm, có độ bền cơ học cao đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng - Màng film 2 lớp : PET và CPP dày 52 mm - Kích thước: 200mm*200m	90	Cuộn
118	Túi tiệt trùng dạng cuộn dẹt kích thước 300mm*200m	- 3 đường hàn nhiệt - Gồm 2 lớp : 1 lớp giấy và 1 lớp film - Lớp giấy 70 gsm, có độ bền cơ học cao đảm bảo vi khuẩn không xâm nhập sau 1 lần tiệt trùng - Màng film 2 lớp : PET và CPP dày 52 mm - Kích thước: 300mm*200m	90	Cuộn
119	Dây cưa Sọ não	Dây cưa rất mảnh, gồm 6 dây xoắn lại, dài 400mm, đường kính 1,40mm	90	Cái
120	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng, 2 cây nong	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng các cỡ, 2 cây nong	1.000	Chiếc
121	Bộ catheter chạy thận nhân tạo	- Phần đầu mềm; - Chất liệu chắn bức xạ, đảm bảo đặt đầu catheter chính xác; - Một bộ Catheter gồm có: Kim luồn, nong, ống tiêm, kẹp Catheter, dao...; - Kích thước: 12F-16cm/ 12F-20cm (cong, thẳng) .	1.000	Bộ
122	Giấy in siêu âm	- Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony - Dung lượng: 215 bản in cho mỗi cuộn. - Kích thước 110 mm x 20 m	900	Cuộn
123	Kít thu nhận tiểu cầu túi đơn	Bộ kít có gắn sẵn các đường dây, các túi thu tiểu cầu, túi thu huyết tương, kênh ly tâm Kín, vô trùng, có filter lọc vi khuẩn trên đường dây chống đông Có filter lọc vi khuẩn trên đường dây chống đông Thu đồng thời: + Tiểu cầu túi đơn (thu 1 đơn vị tiểu cầu/1 lần thu) + Huyết tương	180	Bộ
124	Lưới thoát vị 15x15	Miếng lưới vá thoát vị bẹn, thành bụng cỡ 15x15cm. * Chất liệu: Sợi Monofilament Polypropylene * độ dày 0,5mm chịu được áp lực và kháng lực cao * Kích thước lỗ: 1.2*0.9 mm * Trọng lượng: 57 g/m2 * Độ bền (Lực căng đứt): 750.0 kPa, Độ bền kéo thẳng (lực căng kéo thẳng) : Dọc 275N; Ngang 250N không dính, trong suốt, mềm mại, chắc chắn.	300	Cái
125	Dao phẫu thuật mát trong mổ phaco	Dao mổ chính tạo đường rạch giác mạc trong mổ phaco, đường kính: 2.2mm, 2.8mm. Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, vát chéo lên	450	Cái
126	Kim chọc tủy xương	- Cỡ kim: 16G - Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 43 mm, điều chỉnh được từ 23 - 60 mm - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh	270	Cái
127	Kim chọc dò gãy tê tủy sống các cỡ	* Kim vát 3 mặt sắc bén. chất liệu thép không gỉ * Chuôi kim trong suốt phản quang có nhiều rãnh * Có cánh. *Các cỡ: 18G đến 27G	9.000	Cái

128	Găng tay không bột	Găng tay không có bột làm từ cao su tự nhiên, màu trắng tự nhiên trơn hoặc có nhám đầu ngón tay, cổ tay gấp, độ cong phù hợp, độ đàn hồi tốt	18.000	đôi
129	Rọ lấy sỏi	Rọ gấp sỏi có cấu tạo chủ yếu là tay cầm, giá đỡ, lõi trong và các cánh rọ.	90	Cái
130	Áo choàng phẫu thuật	Sử dụng trong phẫu thuật và các trường hợp chỉ định cần mặc áo choàng bảo vệ Thiết kế tối ưu, thuận tiện sử dụng Vật liệu mềm mại, không gây kích ứng da Chống vi khuẩn tích tụ Có vùng tăng cường phía trước và hai cánh tay với độ thấm hút cao 40 x 59 cm. Bao gồm các thành phần: - 01 Áo choàng tiêu chuẩn, dùng 1 lần may gia cố lớp PE ở phần thân áo, kích thước khoảng 160x135cm (size L) hoặc 150x125cm (size M) - 02 khăn thấm làm từ vật liệu spunlace hoặc tissue paper có độ thấm hút cao, sử dụng trong trường hợp cần thấm hút nhanh dịch tiết, máu hay các loại chất lỏng khác Size: M / L	450	Bộ
131	Đĩa Petri nhựa	Chất liệu nhựa PS trong suốt. Đường kính 90mm. Chiều cao 15mm.	13.500	Cái